

Số: 1762/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày 05 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung (lần 1) phương án bồi thường, hỗ trợ
dự án: Trường THCS Quyết Tiến, thành phố Lai Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

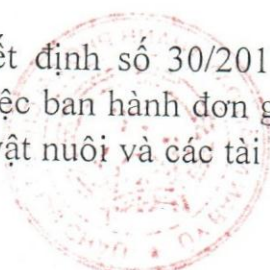
Căn cứ Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 05/11/2014 của UBND tỉnh Lai Châu V/v ban hành quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; trình tự, thủ tục thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 35/2014/QĐ-UBND ngày 05/11/2014 của UBND tỉnh Lai Châu V/v ban hành quy định hạn mức giao đất, hạn mức công nhận đất ở; kích thước, diện tích đất tối thiểu được tách thửa; hạn mức giao đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng, đất xây dựng trụ sở cơ quan, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành quy định mức trích, nội dung chi và mức chi cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 46/2016/QĐ-UBND ngày 21/11/2016 của UBND tỉnh Lai Châu sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND, Quyết định số 35/2014/QĐ-UBND; bãi bỏ một số điều của Quy định kèm theo Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND, số 35/2014/QĐ-UBND; bãi bỏ Quyết định số 30/2013/QĐ-UBND của UBND tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành đơn giá bồi thường về nhà, công trình xây dựng trên đất, cây trồng vật nuôi và các tài sản khác gắn liền với đất khi Nhà nước thu



hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1674/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Lai Châu V/v Phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 708/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 của UBND tỉnh Lai Châu V/v phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Trường THCS Quyết Tiến (bổ sung loại đất);

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số *M 86*/TTr-TNMT ngày *04/11* 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung (lần 1) phương án bồi thường, hỗ trợ dự án: Trường THCS Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường hỗ trợ chủ đầu tư phải chi trả là: 97.854.000 đồng.

(*Bằng chữ: Chín bảy triệu tám trăm năm tư nghìn đồng.*)

Trong đó:

- Chi trả cho chủ sở hữu:	97.854.000 đồng
+ Bồi thường về đất:	16.456.000 đồng
+ Tài sản, vật kiến trúc:	0 đồng
+ Cây cối, hoa màu:	13.310.000 đồng
+ Chính sách hỗ trợ:	68.088.000 đồng

(*Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo*)

2. Nguồn kinh phí chi trả, thời gian chi trả tiền bồi thường và thời hạn bàn giao đất.

- Nguồn kinh phí chi trả: Lấy từ nguồn vốn của dự án.

- Thời gian chi trả tiền bồi thường và thời hạn bàn giao đất: Thực hiện theo Điều 25 Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 05/11/2014 của UBND tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Kinh tế, Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất; Chủ tịch UBND phường Quyết Tiến; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các hộ gia đình có tên trong phương án bồi thường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND thành phố (thay b/c);
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Minh Tuấn

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ (Bổ sung lần 1)

Dự án: Trường THCS Quyết Tiến, thành phố Lai Châu

(Kèm theo Quyết định số: 1762/QĐ-UBND ngày 05/11/2019 của UBND thành phố Lai Châu)

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)
1	2	3	7	8	9=7*8
A	Tổng cộng				97.854.000
I	Chi trả cho chủ sở hữu				97.854.000
1	Đất				16.456.000
2	Tài sản				0
3	Hoa màu				13.310.000
4	Chính sách hỗ trợ				68.088.000
B	Chi tiết cho các hộ dân				97.854.000
1	Họ và tên: Nguyễn Văn Trinh				
	Địa chỉ thường trú: Tổ 7 - phường Quyết Tiến - thành phố Lai Châu				
	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (bằng a+b+c)				79.134.000
a	Về đất				16.456.000
1	Diện tích thu hồi bổ sung	m ²	484		
2	Đất trồng cây lâu năm (vị trí 1)	m ²	484	34.000	16.456.000
3	Nguồn gốc: Được UBND thành phố Lai Châu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ450147 cấp ngày 19/12/2014. Phần diện tích 259,6m ² thuộc thửa 111, TBĐ 3(DGT) đang quy chủ cho bà Phạm Thị Lâm quản lý, 1m ² thuộc thửa 224, TBĐ 3 (DGT) đang quy chủ cho UBND phường quản lý, 8,9m ² thuộc thửa 148, TBĐ 3(CLN) đã cấp GCN BQ450147 cấp ngày 19/12/2014 cho ông Đỗ Đức Huân. Phần diện tích chồng lấn trên do gia đình ông Trinh là chủ sử dụng, có cùng nguồn gốc với thửa đất đã được cấp GCN số BQ450147, hiện tại không có tranh chấp.				
b	Về cây cối hoa màu				13.310.000
1	Sản lượng chè (484m ² * 25tấn/ha/năm * 2năm)	kg	2420	5.500	13.310.000
c	Về chính sách hỗ trợ				49.368.000
1	Hỗ trợ chuyển đổi nghề đối với hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp (Hỗ trợ bằng 3 lần giá đất trồng cây lâu năm). Theo quy định tại khoản 1, Điều 17 Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 05/11/2014 của UBND tỉnh Lai Châu	m ²	484	102.000	49.368.000
2	Họ và tên: Lý Văn Dần				
	Địa chỉ thường trú: Tổ 12 - phường Quyết Tiến - thành phố Lai Châu				
	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (bằng a)				9.360.000
a	Về chính sách hỗ trợ				9.360.000

1	Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất (Thu hồi từ 30 -70% đất nông nghiệp, không phải di chuyển chỗ ở, bằng 4 khẩu * 30kg gạo/tháng *13.000 đồng * 6 tháng). Theo quy định tại Điều 16 Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 05/11/2014 của UBND tỉnh Lai Châu	kg	720	13.000	9.360.000
3	Họ và tên: Đỗ Ngọc Phụ (vợ Đỗ Thị Lan)				
	Địa chỉ thường trú: Tổ 12 - phường Quyết Tiến - thành phố Lai Châu				
	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (bằng a)				9.360.000
a	Về chính sách hỗ trợ				9.360.000
1	Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất (Thu hồi trên 70% đất nông nghiệp, không phải di chuyển chỗ ở, bằng 4 khẩu * 30kg gạo/tháng *13.000 đồng * 12 tháng). Theo quy định tại Điều 16 Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 05/11/2014 của UBND tỉnh Lai Châu	kg	1440	13.000	18.720.000
2	Đổi trừ đi Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất (Thu hồi từ 30 -70% đất nông nghiệp, không phải di chuyển chỗ ở, bằng 4 khẩu * 30kg gạo/tháng *13.000 đồng * 6 tháng). Đã tính tại Quyết định số 1511/QĐ-UBND ngày 25/9/2019 của UBND thành phố Lai Châu	kg	-720	13.000	-9.360.000